

Phú Mỹ, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Số: 19/2024/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2024/TLST- KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Trụ sở: Số X Lê Văn Lương, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.
Người được uỷ quyền khởi kiện: Công ty TNHH Y - Ngân hàng TMCP X.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng giám đốc
Trụ sở: Số Z Liễu Giai, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Mạc Đức Y, chức vụ: Giám đốc MB
AMC ĐNB
Uỷ quyền lại cho: Ông Nguyễn Văn H, chuyên viên xử lý nợ
Địa chỉ: Tòa nhà E, số R đường S, phường V, thành phố M, tỉnh Bình
Dương.
 - Bị đơn:* Bà Tổng Thị G, sinh năm: 1983.
Nơi cư trú: Thôn O, xã P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Bà Tổng Thị G xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân

hàng TMCP X số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0001.23.554.25215381.TD ngày 15/3/2023 và Khế ước nhận nợ số: LD 2307605331 ngày 17/3/2023 tạm tính đến ngày 23/8/2024 là: 5.220.651.714 đồng (Năm tỷ, hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm mười bốn đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 4.830.000.000 (Bốn tỷ, tám trăm ba mươi triệu) đồng
- Lãi trong hạn: 29.931.507 (Hai mươi chín triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, năm trăm lẻ bảy) đồng
- Lãi quá hạn: 360.720.207 (Ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, hai trăm lẻ bảy) đồng.

2. Buộc bà Tổng Thị G tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001.23.554.25215381.TD ngày 15/3/2023 và Khế ước nhận nợ số Số: LD 2307605331 ngày 17/3/2023 được ký kết giữa bà Tổng Thị G và Ngân hàng TMCP X đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp bà Tổng Thị G thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Tổng Thị G.

4. Trường hợp, bà Tổng Thị G không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 117667.23.554.25215381.BĐ ký ngày 16/03/2023 số Công chứng số: 374, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Tổng Thị G và Ngân hàng TMCP X để thu hồi nợ, là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 25, tờ bản đồ 94; địa chỉ xã O, huyện U, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 512500 số vào sổ cấp GCN: CS 03633 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 26/07/2021, cập nhật chuyển nhượng ngày 16/03/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì bà Tổng Thị G vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X.

5. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Bà Tổng Thị G tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Do Ngân hàng TMCP X đã nộp tạm ứng nên bà G phải hoàn lại cho ngân hàng 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

6. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

- Bà Tổng Thị G tự nguyện nộp 56.610.000đ (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp 56.594.000đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003336 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên